

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2020/TT-BCA

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ (sau đây gọi chung là cơ sở giam giữ phạm nhân) trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân; người đã có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án đang ở trong trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện) chờ chuyển đến nơi chấp hành án phạt tù; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Không áp dụng đối với các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHẠM NHÂN GẶP THÂN NHÂN, ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN KHÁC

Điều 3. Chế độ gặp của phạm nhân

1. Phạm nhân được gặp thân nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Phạm nhân có thể được kéo dài thời gian gặp thân nhân; gặp vợ, chồng ở phòng riêng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có ít nhất hai quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên hoặc do yêu cầu của công tác giáo dục cải tạo thì có thể được kéo dài thời gian gặp thân nhân tại Nhà gặp phạm nhân nhưng không quá 03 giờ;

b) Có ít nhất hai quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên thì có thể được gặp vợ, chồng ở phòng riêng không quá 03 giờ;

c) Có ít nhất bốn quý liền kề thời điểm gặp thân nhân được xếp loại tốt và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù tốt và được khen thưởng do có thành tích lao động, học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì có thể được gặp vợ, chồng ở phòng riêng từ trên 03 giờ đến không quá 24 giờ;

2. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được gặp thân nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi có ít nhất hai quý liền kề với thời điểm gặp thân nhân được xếp loại tốt và thời gian từ khi xếp loại quý liền kề gần nhất đến thời điểm gặp thân nhân được nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù tốt và được khen thưởng do có thành tích lao động, học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Giám thị trại giam có thể xem xét, giải quyết việc kéo dài thời gian gặp ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố, mẹ đẻ ở phòng riêng nhưng không quá 24 giờ.

3. Mỗi lần phạm nhân lập công hoặc được khen thưởng bằng hình thức “tăng số lần gặp thân nhân” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì được gặp thân nhân thêm 01 lần trong 01 tháng.

4. Phạm nhân vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì 02 tháng được gặp thân nhân 01 lần, mỗi lần không quá 01 giờ cho đến khi được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân) công nhận đã tiến bộ theo quy định. Trường hợp phạm nhân bị kỷ luật không phải chịu thời gian thử thách để công nhận đã tiến bộ hoặc thời gian thử thách để công nhận đã tiến bộ ngắn hơn 02 tháng thì trong 02 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực phạm nhân được gặp thân nhân 01 lần không quá 01 giờ. Phạm nhân đang bị giam tại buồng kỷ luật thì không được gặp thân nhân. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo thời gian hạn chế gặp thân nhân cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

5. Phạm nhân đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội khác mà cơ quan đang thụ lý vụ án có văn bản đề nghị cơ sở giam giữ phạm nhân không cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc yêu cầu cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp để giám sát chế độ gặp của phạm nhân thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xem xét thực hiện theo đề nghị của cơ quan đang thụ lý vụ án và giải thích rõ cho người đến gặp phạm nhân.

6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo giờ làm việc của đơn vị.

7. Khi phạm nhân được kéo dài thời gian gặp thân nhân không quá 03 giờ hoặc gặp vợ, chồng ở phòng riêng hoặc phạm nhân là người dưới 18 tuổi gặp thân nhân ở phòng riêng không quá 24 giờ thì trong thời gian phạm nhân gặp thân nhân, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân căn cứ điều kiện cụ thể có thể xem xét cho phạm nhân ăn cơm cùng thân nhân tại căng tin Nhà gặp phạm nhân, thời gian ăn cơm không quá 01 giờ. Ngoài ra, khi tổ chức Hội nghị gia đình phạm nhân, do yêu cầu giáo dục cải tạo, cần có sự phối hợp, tác động của gia đình để giáo dục phạm nhân thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể xem xét, giải quyết cho phạm nhân gặp và ăn cơm cùng thân nhân.

Việc tổ chức cho phạm nhân gặp và ăn cơm cùng thân nhân phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân, quản lý chặt chẽ phạm nhân, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn cho thân nhân phạm nhân.

Điều 4. Đối tượng được gặp phạm nhân

1. Thân nhân được gặp phạm nhân gồm: Ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột, dâu, rể; anh, chị

em vợ (hoặc chồng); cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột. Mỗi lần đến gặp phạm nhân tối đa không quá 03 thân nhân, trường hợp đặc biệt do yêu cầu giáo dục cải tạo, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể quyết định việc tăng số lượng thân nhân được gặp phạm nhân nhưng không quá 05 người và phải đảm bảo việc phạm nhân gặp thân nhân không làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Trường hợp đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đề nghị được gặp phạm nhân thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xem xét, giải quyết nếu xét thấy phù hợp với lợi ích hợp pháp của phạm nhân cũng như yêu cầu quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân và phòng, chống tội phạm.

Điều 5. Thủ tục giải quyết cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác

1. Thân nhân đến gặp phạm nhân phải là người có tên trong Sổ gặp phạm nhân (trường hợp gặp lần đầu chưa có Sổ hoặc không có tên trong Sổ thì phải có giấy tờ, tài liệu chứng minh là thân nhân phạm nhân) hoặc đơn xin gặp phạm nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập và phải có một trong những giấy tờ cá nhân sau (trừ người dưới 14 tuổi): Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng minh là cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên nếu thuộc lực lượng vũ trang.

Đối với phạm nhân là người nước ngoài, thủ tục giải quyết cho phạm nhân gặp thân nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác khi đến gặp phạm nhân phải có đề nghị bằng văn bản (đối với cá nhân, văn bản đề nghị phải được cơ quan nơi đang làm việc, học tập hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận) và phải có một trong những giấy tờ cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp người đến gặp phạm nhân không có giấy tờ cá nhân thì phải có đơn đề nghị được dán ảnh do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận, đóng dấu vào đơn và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

4. Phạm nhân được gặp vợ, chồng ở phòng riêng theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 3 Thông tư này phải có đủ thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều này và các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Trích lục kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thể hiện thân nhân là vợ hoặc chồng của phạm nhân; đơn xin gặp vợ, chồng ở phòng riêng của thân nhân phạm nhân đồng thời cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy Nhà gặp phạm nhân, thực hiện phòng, chống các bệnh truyền nhiễm;

đơn xin gặp vợ, chồng ở phòng riêng của phạm nhân đồng thời cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, nội quy Nhà gặp phạm nhân và các quy định pháp luật về dân số, kế hoạch hóa gia đình hiện hành; phạm nhân nữ phải sử dụng biện pháp tránh thai và có giấy cam kết không mang thai để bảo đảm thời gian chấp hành án phạt tù.

5. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được kéo dài thời gian gặp thân nhân ở phòng riêng không quá 24 giờ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này phải có đơn xin gặp thân nhân ở phòng riêng, cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, nội quy Nhà gặp phạm nhân; thân nhân phạm nhân cũng phải có đơn xin gặp phạm nhân ở phòng riêng, cam kết việc chấp hành pháp luật, nội quy Nhà gặp phạm nhân.

6. Cơ sở giam giữ phạm nhân phát hành Sổ gặp phạm nhân và gửi tiền lưu ký theo mẫu thống nhất của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng. Sổ gặp phạm nhân phải được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân ký, đóng dấu và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận danh sách những người là thân nhân của phạm nhân.

Điều 6. Trách nhiệm của phạm nhân và người đến gặp phạm nhân

1. Khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, phạm nhân phải mặc quần áo dài của cơ sở giam giữ phạm nhân cấp bảo đảm gọn gàng, sạch sẽ (trường hợp phạm nhân mới đến chấp hành án, chưa được cấp quần áo thì được mặc quần áo dài thường nhưng phải đóng dấu theo nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân); nghiêm chỉnh chấp hành nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, nội quy Nhà gặp phạm nhân và tuân theo sự hướng dẫn của các cán bộ có trách nhiệm trong việc tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác đến gặp phạm nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy Nhà gặp phạm nhân, nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ và những cán bộ có trách nhiệm khác. Thân nhân, cá nhân; đại diện cơ quan, tổ chức không được đưa vào Nhà gặp phạm nhân các đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm theo quy định của Bộ Công an. Nếu gửi đồ vật cho phạm nhân thì phải kê khai vào phiếu gửi đồ vật cho phạm nhân và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về đồ vật được gửi. Đối với trường hợp gặp ở phòng riêng thì chỉ được mang theo quần áo, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, lược nhựa, nước uống, dụng cụ tránh thai và phòng bệnh lây nhiễm qua đường tình dục đối với trường hợp gặp vợ hoặc chồng.

3. Khi giao tiếp, người đến gặp phạm nhân và phạm nhân phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ người dân tộc thiểu số và người nước ngoài không

biết tiếng Việt thì được sử dụng ngôn ngữ khác. Người bị hạn chế về khả năng nghe, nói được sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc thiết bị hỗ trợ cho việc giao tiếp nhưng phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm tra trước khi sử dụng.

Điều 7. Tiêu chuẩn và trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác

1. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác (gọi chung là cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân) phải là sỹ quan nghiệp vụ, có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác, khả năng quản lý, giám sát phạm nhân, phải có quyết định phân công công tác của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam và làm theo chế độ chuyên trách, mỗi người làm công tác này không quá 03 năm. Đối với nhà tạm giữ và khu lao động, dạy nghề cách xa phân trại trực thuộc trại giam thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến gặp phạm nhân; lập danh sách phạm nhân được gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác vào Sổ theo dõi chế độ gặp và gửi tiền lưu ký cho phạm nhân (theo mẫu quy định của Bộ Công an) báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc lãnh đạo, chỉ huy được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân ủy quyền duyệt trước khi tổ chức cho phạm nhân gặp;

Trường hợp phạm nhân được kéo dài thời gian gặp thân nhân hoặc gặp ở phòng riêng hoặc gặp thân nhân thêm 01 lần trong 01 tháng phải xem xét thận trọng, chặt chẽ, không làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân. Đồng thời, cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân đề xuất bằng văn bản có ý kiến của cán bộ quản giáo phụ trách đội phạm nhân, cán bộ trinh sát, cán bộ giáo dục, cán bộ y tế trình Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc lãnh đạo, chỉ huy được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân ủy quyền duyệt, ký;

Đối với khu lao động, dạy nghề do trại giam quản lý cách phân trại trực thuộc từ 10 km trở lên, cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân phải báo cáo người được giao phụ trách khu lao động, dạy nghề để xin ý kiến lãnh đạo có thẩm quyền bằng điện thoại về việc cho phạm nhân gặp thân nhân; sau đó hoàn thiện thủ tục, lưu trữ tài liệu theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

b) Kiểm soát quà do thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác gửi cho phạm nhân tại Nhà gặp phạm nhân; kiểm soát đồ vật thân nhân

đưa vào phòng gặp riêng, những đồ dùng, tư trang cá nhân không được đưa vào phòng gặp riêng thì thân nhân phải kê khai, ký xác nhận và gửi ở tủ Nhà gặp phạm nhân. Trường hợp phát hiện đồ vật cấm thì dừng việc gặp phạm nhân và xử lý theo quy định của Bộ Công an về việc thu giữ, xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm;

c) Lập biên bản và thông báo cho người đến gặp phạm nhân biết đối với trường hợp phạm nhân từ chối gặp người đến gặp, từ chối nhận tiền, quà;

d) Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân từ khi nhận đến khi kết thúc cuộc gặp, bàn giao cho cán bộ trực trại và ký vào Sổ theo dõi xuất nhập phạm nhân hoặc bàn giao cho cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân;

đ) Trường hợp có nhiều thân nhân đến gặp phạm nhân thì phải báo cáo đề xuất lãnh đạo đơn vị tăng cường cán bộ để phối hợp trong việc tổ chức gặp phạm nhân theo đúng quy định và bảo đảm quản lý, giám sát chặt chẽ, giữ gìn an ninh trật tự của cơ sở giam giữ phạm nhân;

e) Cập nhật đầy đủ thông tin về quá trình tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác và quản lý, lưu trữ tài liệu theo đúng chế độ quản lý hồ sơ của Bộ Công an.

3. Không được sử dụng phạm nhân hoặc người khác nhận giấy tờ, làm thủ tục cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được có thái độ, hành vi tiêu cực, gây phiền hà trong việc tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được tự ý giải quyết cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được tự ý cho phạm nhân nhận, gửi thư, nhận tiền, quà ngoài khu vực Nhà gặp phạm nhân hoặc ngoài địa điểm bố trí cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác; không được tự ý nhận, chuyển thư, tiền, quà cho phạm nhân; không được thu bất kỳ khoản tiền nào khi giải quyết cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, kể cả gặp ở phòng riêng tại Nhà gặp phạm nhân.

Điều 8. Nhà gặp phạm nhân

1. Mỗi phân trại giam, phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam có một Nhà gặp phạm nhân được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Công an đặt ở nơi thuận tiện cho việc quản lý, giám sát phạm nhân và tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác. Nhà gặp phạm nhân phải được trang bị những phương tiện, thiết bị, dụng cụ cần thiết phục vụ cho yêu cầu gặp phạm nhân và sinh hoạt của người đến gặp.

Đối với nhà tạm giữ và khu lao động, dạy nghề do trại giam quản lý cách xa phân trại trực thuộc tùy theo điều kiện cụ thể, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Giám thị trại giam bố trí địa điểm gặp

phạm nhân cho phù hợp nhưng phải đảm bảo an ninh, an toàn và yêu cầu giáo dục, thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân.

2. Nhà gặp phạm nhân phải treo biển “Nhà gặp phạm nhân”, có tủ để tư trang của người đến gặp phạm nhân, có Hòm thư góp ý, nội quy Nhà gặp phạm nhân và danh mục đồ vật cấm theo quy định của Bộ Công an để thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân và phạm nhân thực hiện.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHẠM NHÂN NHẬN QUÀ; NHẬN, GỬI THƯ; LIÊN LẠC VỚI THÂN NHÂN BẰNG ĐIỆN THOẠI

Điều 9. Quy định về việc phạm nhân nhận quà

1. Khi gặp những người được quy định tại Điều 4 của Thông tư này, phạm nhân được nhận quà theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 nhưng tối đa không quá 05 kg đồ vật trong một lần gặp. Ngoài ra, mỗi tháng phạm nhân được nhận tiền, đồ vật do thân nhân (những người được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này) đưa đến hoặc gửi qua đường bưu chính 02 lần theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Thi hành án hình sự năm 2019, gửi đồ vật mỗi lần không quá 03 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 06 kg. Trường hợp phạm nhân từ chối nhận quà gửi qua đường bưu chính thì phải lập biên bản về việc phạm nhân không nhận quà. Cơ sở giam giữ phạm nhân chuyển hoàn bưu gửi cho cơ quan bưu chính viễn thông để trả lại cho người gửi, cước phí do người gửi chi trả.

2. Mỗi lần phạm nhân được khen thưởng theo hình thức “tăng số lần và số lượng quà được nhận” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì được nhận quà thêm 01 lần không quá 05 kg.

3. Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân được bố trí giam giữ riêng hoặc đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể hạn chế việc nhận quà trong một thời gian nhưng không quá 03 tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận quà cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân địa chỉ phạm nhân đang chấp hành án phạt tù (tổ, đội, phân trại) và những đồ vật thuộc danh mục cấm để thân nhân gửi quà.

5. Thân nhân gửi quà cho phạm nhân qua đường bưu chính thì cán bộ kiểm tra, thống kê quà, đồ vật vào Sổ theo dõi tiền, đồ vật, thư do thân nhân

gửi cho phạm nhân qua đường bưu chính trước khi giao cho phạm nhân, trường hợp phát hiện đồ vật cấm thì xử lý theo quy định Bộ Công an về việc thu giữ, xử lý đồ vật thuộc danh mục cấm.

6. Căn cứ điều kiện cụ thể, các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức hoạt động căng tin để bán lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho phạm nhân. Giá bán lương thực, thực phẩm và các loại hàng hóa phải được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân duyệt, sau khi trừ chi phí hợp lý, không được cao hơn giá bán lẻ tại địa phương. Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng quy định cụ thể việc tổ chức hoạt động căng tin trong cơ sở giam giữ phạm nhân.

Điều 10. Quy định về việc phạm nhân nhận, sử dụng quà là thuốc chữa bệnh

1. Thân nhân phạm nhân khi đến gặp phạm nhân hoặc qua đường bưu chính, có thể gửi thuốc chữa bệnh, thuốc bổ cho phạm nhân theo chỉ định của bác sỹ, y sỹ tại cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước nơi phạm nhân đã được khám và điều trị bệnh. Thuốc do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có nhãn, mác ghi rõ hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng.

2. Các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng. Cán bộ y tế của cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi phạm nhân ốm đau có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát phạm nhân sử dụng. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: “Thuốc do thân nhân gửi”. Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc sổ theo dõi. Thuốc hết hạn sử dụng phải lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của phạm nhân.

3. Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc phải chuyển đi nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.

Điều 11. Quy định về việc phạm nhân nhận, gửi thư

1. Phạm nhân được nhận, gửi thư qua dịch vụ bưu chính và khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác theo quy định tại khoản 3 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải chỉ đạo kiểm tra, kiểm duyệt thư phạm nhân gửi và nhận, nếu xét thấy nội dung không phù hợp với công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân thì lập biên bản thu giữ.

2. Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân được bố trí giam giữ riêng hoặc đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính

chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể hạn chế việc phạm nhân nhận, gửi thư nhưng không quá 03 tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận, gửi thư cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

3. Phạm nhân đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội khác mà cơ quan đang thụ lý vụ án có văn bản đề nghị cơ sở giam giữ phạm nhân không giải quyết cho phạm nhân nhận, gửi thư thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xem xét thực hiện theo đề nghị của cơ quan đang thụ lý vụ án và thông báo cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

Điều 12. Quy định về việc phạm nhân liên lạc với thân nhân bằng điện thoại

1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với cơ quan bưu chính viễn thông địa phương lắp đặt máy điện thoại cố định có dây hoặc không dây và tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân. Cước phí gọi điện thoại được tính theo giá của cơ quan bưu chính viễn thông và do phạm nhân chi trả từ tiền lưu ký theo hình thức ký sổ hoặc các nguồn tương trợ khác nhưng phải được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Phạm nhân được khen thưởng bằng hình thức “tăng số lần được liên lạc bằng điện thoại” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại thêm 01 lần trong tháng và không quá 10 phút. Trường hợp cấp bách, căn cứ nội dung đơn trình bày của phạm nhân, quản giáo phụ trách đội có trách nhiệm đề xuất Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân xem xét, giải quyết phạm nhân được liên lạc bằng điện thoại với thân nhân nhưng không quá 10 phút.

3. Khi liên lạc bằng điện thoại với thân nhân, phạm nhân phải liên lạc đúng số điện thoại và nội dung đã đăng ký tại Sổ theo dõi phạm nhân liên lạc với thân nhân bằng điện thoại; phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ phạm nhân là người dân tộc thiểu số hoặc phạm nhân là người nước ngoài không biết tiếng Việt.

4. Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân được bố trí giam giữ riêng hoặc đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể hạn chế việc liên lạc bằng điện thoại với thân nhân nhưng không quá 03 tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo việc hạn chế liên lạc điện thoại cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

5. Phạm nhân đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi phạm tội khác thì không được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại. Cơ sở giam giữ phạm

nhân có trách nhiệm thông báo việc phạm nhân không được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại cho phạm nhân và thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân bố trí địa điểm để phạm nhân gọi điện thoại và cử cán bộ giám sát chặt chẽ nội dung trao đổi của phạm nhân với thân nhân khi liên lạc điện thoại. Nếu phát hiện nội dung trao đổi không đúng với đăng ký thì phải dừng cuộc gọi, trường hợp xét thấy cần thiết phải lập biên bản, đề xuất xử lý kỷ luật.

7. Cán bộ giám sát phải có sổ theo dõi, cập nhật thông tin về việc tổ chức cho phạm nhân liên lạc với thân nhân bằng điện thoại.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC QUẢN LÝ ĐỒ LƯU KÝ VÀ NHẬN, SỬ DỤNG TIỀN LƯU KÝ

Điều 13. Quy định về việc quản lý tiền mặt và đồ lưu ký

Phạm nhân khi mới đến cơ sở giam giữ phạm nhân chấp hành án phạt tù có ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đồng hồ, đồ trang sức quý hiếm, tư trang hoặc những đồ vật có giá trị khác phải lập biên bản và niêm phong để gửi vào lưu ký để cơ sở giam giữ phạm nhân quản lý, phạm nhân được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù. Trường hợp phạm nhân có nhu cầu được chuyển đồ dùng, tư trang cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp thì cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm lập biên bản giao trực tiếp cho thân nhân hoặc gửi qua đường bưu chính, cước phí do phạm nhân chi trả. Biên bản nhận hoặc trả tiền, đồ lưu ký phải mô tả đúng thực trạng số lượng, trọng lượng, chủng loại, hình dạng, kích thước, màu sắc và các đặc điểm khác của đồ vật. Riêng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền mặt) thì gửi lưu ký để phạm nhân sử dụng.

Điều 14. Quy định về việc phạm nhân nhận và sử dụng tiền lưu ký

1. Người đến gặp gửi tiền mặt cho phạm nhân thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân có trách nhiệm nhận và cùng người gửi tiền ký nhận vào Sổ gặp phạm nhân và gửi tiền lưu ký của thân nhân và Sổ của cơ sở giam giữ phạm nhân (trường hợp không có Sổ thì phải ghi giấy biên nhận cho người gửi tiền). Cuối ngày làm việc, cán bộ tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân phải bàn giao tiền lưu ký về Đội Hậu cần, tài vụ; đối với những phân trại, khu lao động, dạy nghề do trại giam quản lý xa trung tâm thì ít nhất 01 lần trong tuần phải bàn giao tiền lưu ký về Đội Hậu cần, tài vụ, đồng thời thông báo ngay cho cán bộ bán hàng căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ mua hàng hóa của phạm nhân.

Thân nhân phạm nhân gửi tiền mặt cho phạm nhân qua đường bưu chính thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân cử cán bộ đến bưu điện nhận, sau đó bàn giao số tiền này cho Đội Hậu cần, tài vụ quản lý. Cán bộ phụ trách lưu ký có trách nhiệm thông báo ngay cho phạm nhân và cán bộ căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ mua hàng hóa để phạm nhân ký, nhận.

2. Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân được bố trí giam giữ riêng hoặc phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân có thể hạn chế việc mua hàng hóa tại căng tin nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 03 tháng. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm thông báo việc hạn chế mua hàng hóa tại căng tin cho phạm nhân biết để thực hiện.

3. Tiền thưởng, tiền bồi dưỡng làm thêm giờ, tăng năng suất lao động được chuyển vào lưu ký để phạm nhân sử dụng mua hàng hoá tại căng tin, liên lạc điện thoại với thân nhân, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù hoặc thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường dân sự, án phí và nghĩa vụ dân sự khác.

4. Định lượng mua lương thực, thực phẩm của mỗi phạm nhân trong một tháng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Tiền mua các loại hàng hóa thiết yếu khác (không phải là lương thực, thực phẩm, đồ uống) phục vụ nhu cầu sinh hoạt như kem đánh răng, xà phòng, áo, quần, giấy, bút... không tính vào số lượng tiền mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của phạm nhân.

5. Phạm nhân có tiền, đồ vật gửi lưu ký khi chuyển đến cơ sở giam giữ khác, cán bộ có trách nhiệm phải thực hiện việc chuyển giao số tiền, đồ vật này (nếu có) cho nơi tiếp nhận phạm nhân. Việc giao nhận phải lập biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và phạm nhân.

6. Trường hợp phạm nhân chết, phải ghi rõ vào biên bản phạm nhân chết số tiền lưu ký còn lại chưa sử dụng, đồ vật gửi lưu ký và những tài sản cá nhân khác (nếu có) để bàn giao cho thân nhân của phạm nhân hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và thay thế Thông tư số 07/2018/TT-BCA ngày 12 tháng 2 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, đồ vật và liên lạc điện thoại với thân nhân.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

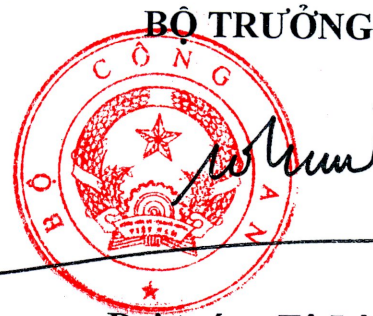
1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có trách nhiệm ban hành Sổ gặp phạm nhân và gửi tiền lưu ký, Sổ mua hàng hóa của phạm nhân, Sổ theo dõi phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân để thống nhất thực hiện trong toàn quốc; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng) để kịp thời hướng dẫn./. Sinh

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu VT, V03, C10.



Đại tướng Tô Lâm